

Gia Lâm, ngày 14 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 344/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số X tổ Y, phường C, thành phố H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Dương Đức D, sinh năm 1978

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện G, thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Dương Đức D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Hồng N và anh Dương Đức D, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị N và anh D xác nhận có 01 con chung là cháu Dương Trà M, sinh ngày 16/3/2017.

Giao cháu Dương Trà M cho chị Nguyễn Hồng N là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Dương Đức D tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu M 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/ mỗi tháng kể từ tháng 10/2020 đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Dương Đức D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị N và anh D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Chị N và anh D xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị N chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0005494 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã D, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân